

Số: 82/KH-LCT1

Học Môn, ngày 22 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2023- 2024

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT- GDTrH ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 4644/SGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 1243/GDĐT- THCS ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Học Môn về hướng dẫn tổ chức kiểm tra lại năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024, trường THCS Lý Chính Thắng 1 xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra lại như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng để giúp các em học sinh khối 6, 7, 8 có thể ôn tập và thi lại đạt yêu cầu.

Học sinh được ôn tập tại trường, theo thời khóa biểu ôn tập môn và khối.

Đảm bảo an toàn, nghiêm túc, khoa học, phù hợp với đặc điểm tình hình tại đơn vị.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. *Thời gian ôn tập:* từ ngày 10/6/2024 đến 26/6/2024 (2,5 tuần)

2. *Thời gian tổ chức thi lại:*

Sáng 28/6/2024 (từ 7g30): thi các môn **KHXXH**

Chiều 28/6/2024 (từ 13g00): thi các môn **KHTN**

3. *Nội dung để kiểm tra:*

Giới hạn từ đầu đến cuối Học kì 2, theo phân phối chương trình bộ môn của năm học 2023- 2024.

Căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT; không kiểm tra các nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, các nội dung tinh giản, các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, ...

Nội dung đề kiểm tra được xây dựng trên ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học theo quy định trong chương trình giáo dục phổ thông.

4. Hình thức đề kiểm tra

Căn cứ theo hướng dẫn của Hình thức ra đề kiểm tra theo quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường ban hành từ đầu năm học 2023-2024. Cụ thể:

- Bộ môn Ngữ văn: Tự luận .
- Bộ môn Tin học: Thực hành trên máy tính
- Tất cả các môn còn lại: Trắc nghiệm 30 %, Tự luận 70%.

5. Thời gian làm bài:

- Môn Toán học- Ngữ văn: 90 phút
- Môn Tiếng Anh, KHTN, LSĐL: 60 phút
- Các môn còn lại: 45 phút.

6. Biên soạn đề kiểm tra lại:

Do trường phân công biên soạn; nội dung kiểm tra đúng theo hướng dẫn mục 3 nói trên. **Số lượng đề: 02 đề/môn** (mỗi đề lưu thành 01 file Word/ PDF gồm 4 nội dung theo trình tự: ĐỀ - ĐÁP ÁN - MA TRẬN - BẢN ĐẶC TẢ)

Tiến độ thực hiện:

+ Nhận phong bì đề và đĩa: 8g00 ngày **17/6/2024** (TTCM đại diện, mỗi giáo viên ra đề nhận 01 phong bì + 01 đĩa CD)

+ Hạn chót TTCM nộp đề (bản in, đủ 4 nội dung) và duyệt đề cùng Phó Hiệu trưởng (Cô Tổng Ngọc Thơ): **từ 8g00 đến 11g00 ngày thứ tư, 19/6/2024**

Lưu ý: Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật, câu hỏi phải rõ ràng chính xác.

7. Lịch ôn tập : ôn theo thời khóa biểu đính kèm

III. PHÂN CÔNG:

1. Ban giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch; triển khai đến tổ bộ môn; công bố rộng rãi lịch ôn tập và kiểm tra lại đến Hội đồng sư phạm và tất cả phụ huynh và học sinh phải kiểm tra lại.

Chỉ đạo chuyên môn, ban hành quyết định phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ.

Kiểm tra, giám sát giáo viên thực hiện giảng dạy và coi kiểm tra.

Phó Hiệu trưởng phụ trách sao in đề trong ngày 24/6/2024.

2. Tổ trưởng chuyên môn:

Lập kế hoạch Tổ bộ môn (đối với các môn có học sinh kiểm tra lại) gửi Ban giám hiệu (Cô Thơ, P.Hiệu trưởng) trước ngày 05/6/2024.

Phân công giáo viên biên soạn đề, ôn tập, chấm bài kiểm tra lại.

Thống nhất nội dung giảng dạy, đảm bảo kiến thức trọng tâm để ôn tập cho học sinh.

Thống nhất chung thể thức văn bản ra đề thi và hướng dẫn chấm (GVBM chỉ nhập dữ liệu, không chỉnh sửa khung, lề....) như đề thi HK2.

Đôn đốc, nhắc nhở giáo viên hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giáo viên biên soạn đề:

Thực hiện đúng thời gian quy định, chịu trách nhiệm về bảo mật, nội dung kiến thức, hình thức trình bày, lỗi chính tả và những sai sót nếu có.

Các câu hỏi trong đề phải rõ ràng chính xác. Chú ý có các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống với tỉ lệ phù hợp.

4. Giáo viên giảng dạy:

Thực hiện giảng dạy theo đúng lịch, đảm bảo kiến thức trọng tâm.

Kiểm diện học sinh và ghi sổ đầu bài.

5. Giáo viên coi và chấm kiểm tra lại:

Thực hiện coi kiểm tra lại nghiêm túc, đúng thời gian theo phân công.

Thực hiện chấm đúng đáp án, đúng thời gian quy định.

6. Giáo viên chủ nhiệm:

Thông tin lịch ôn tập và lịch thi đến Phụ huynh và học sinh; đôn đốc nhắc nhở học sinh đi học, chép bài đầy đủ, ôn tập hiệu quả.

Phối hợp giáo viên bộ môn và gia đình giám sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh nỗ lực học tập.

Kiểm dò điểm thi lại của học sinh; cập nhật điểm trung bình, học lực, hạnh kiểm học sinh kiểm tra lại vào học bạ và sổ Gọi tên ghi điểm.

Cập nhật điểm kiểm tra lại vào học bạ và thực hiện xét duyệt sau khi kiểm tra lại lúc 8g00 ngày 01/7/2024.

7. Bộ phận hỗ trợ kiểm diện:

Thầy Nguyễn Phúc Thiện (chuyên trách Phổ cập) cập nhật kiểm diện các buổi ôn tập kiểm tra lại, rèn luyện hè.

IV. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY:

Chỉ theo quy chế chi tiêu nội bộ.

V. BÁO CÁO

Kết thúc đợt kiểm tra lại, Phó Hiệu trưởng gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo: (1) Kế hoạch tổ chức kiểm tra lại, (2) Báo cáo số liệu (02 mẫu), (3) Đề kiểm tra lại và hướng dẫn chấm của các môn qua hộp thư điện tử: cvgdthcs2.hocmon@moet.edu.vn hạn cuối trước ngày 03/7/2024.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra lại của trường THCS Lý Chính Thắng 1 năm học 2023- 2024, đề nghị các bộ phận có liên quan triển khai và thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ PGD;
- TTCM phụ trách bộ môn;
- GVBM;
- Lưu: VT.

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Phụ lục 1

STT	Họ tên	Lớp	ĐIỂM TBM CẢ NĂM							Môn đăng ký thi lại	SỐ MÔN >5,0
			Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	GDCD	LS- ĐL	KHTN	C.Nghệ	Tin	
1	TRẦN GIA HUY	6.1	6,6	3,6	3,2	6,5	4,8	7	7,2	6,6	5
2	TRẦN NGUYỄN	6.1	6	2,8	3,5	8,1	5,3	7,7	6,3	6,1	6
3	LÊ VŨ THANH VÂN	6.1	6,8	5,3	3,2	8,1	5	6	7,5	7	7
4	NGUYỄN NGỌC HOÀI AN	6.2	6,4	6,5	2,4	7,4	5,5	6,4	7,4	6,7	7
5	TRẦN MINH LỘC	6.2	5,7	3,4	2,7	8,1	7,3	6,5	7,1	8,1	6
6	LÊ THỊ NGỌC TIẾN	6.2	6,8	4,8	3,2	7,9	7,8	7,2	8	7,4	6
7	TRẦN THIÊN TRIỆU	6.2	6	5,4	2,9	6,9	7,1	7,5	6,2	7,1	7
8	LÊ HOÀNG TUẤN	6.2	5,9	6,3	3,1	6,7	7,4	6,9	8,1	7,4	7
9	PHẠM VĂN LÂM	6.3	5	3,3	4,1	5,8	3,8	4,1	5,2	5,1	4
10	TRẦN HUỲNH BẢO MINH	6.3	5,4	2,9	2,4	8,5	5,7	5,9	7,1	7,6	6
11	NGUYỄN HỒNG PHÚC	6.3	5	2,5	3,1	7,5	4	5	6,9	6,5	5
12	NGUYỄN CAO QUYỀN	6.3	6,5	4,4	3,4	8	7,4	8,4	8,7	7,7	6
13	NGUYỄN TRƯỜNG	6.3	5,9	4,5	2,8	7,1	6,9	6,6	7,9	7,4	6
14	LIỄU KHANH DUY	6.4	3,9	2,2	2,6	5,7	3,8	4,6	6,5	6,5	3
15	NGUYỄN BÙI TUẤN KHANG	6.4	5,9	3,7	2	7,7	6,1	7,1	7,3	7,4	6
16	LÂM THANH NHÀN	6.4	5,6	2,5	2,9	7,9	6,9	6,6	7,8	7,4	6
17	ĐÀO KHÁNH DUY	6.5	4,3	2,8	3,4	6,6	4,1	4	5,7	6,9	3

18	ĐẶNG VŨ HÙNG	6.5	6,6	4,4	3,4	8,7	8,3	7,2	8,8	7,8	TIẾNG ANH	6
19	DANH GIA KIẾT	6.5	4,6	4,1	4	7,2	8,3	7,1	7,2	6,5	NGŨ VĂN	5
20	NGUYỄN DUY MỘNG	6.5	4,2	3,1	2,7	7,5	7,2	5,2	7,4	6,6	TOÁN- TIẾNG ANH	5
21	NGUYỄN NHƯ Ý	6.5	6,2	4,3	2,7	7,8	7	5,8	8,4	7,5	TIẾNG ANH	6
22	SÂM THỊ TUYẾT XINH	6.6	5,1	3,2	4,1	7,4	5,7	5,4	7,4	6,9	TOÁN	6
23	NGUYỄN HOÀNG KIM HÂN	6.7	4,5	4,9	4,4	5,7	6,1	6,1	5,7	5,7	TOÁN	5
24	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	6.7	4,8	4,5	3,6	6,6	7,1	6,5	6,9	6,9	NGŨ VĂN	5
25	NGUYỄN HOÀI AN	6.8	6,1	4,9	3,3	7,9	7	4,8	7,6	6	TIẾNG ANH- KHTN	5
26	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	6.8	6,4	5,1	3,4	7,7	8	6,6	6,7	7,7	TIẾNG ANH	7
27	HUỲNH TẤN PHÁT	6.8	6,8	4,6	2,9	6,8	6,1	5,5	7,4	7,1	TIẾNG ANH	6
28	TRỊNH THỊ LAN PHƯƠNG	6.8	6,2	3,6	3,2	7,1	4,2	4	7,1	7,2	TIẾNG ANH- KHTN- LSDL	4
29	NGUYỄN VĂN TÔNG	6.8	7,4	4	3	7,9	6,8	5,2	8,1	7,6	TIẾNG ANH	6
30	LÝ HÀO NAM	6.9	6,5	4	2,7	7,1	8,7	6,9	6,7	8,2	NGOẠI NGŨ	6
31	TRƯƠNG PHÚC THỊNH	6.9	4,6	4,2	2,3	5,6	6,4	5,4	5,6	6,6	TOÁN- NGOẠI NGŨ	5
32	TRẦN TUẤN TÚ	6.9	6,7	4,8	3,1	8,1	9	7,9	7,4	7,8	NGOẠI NGŨ	6
33	NGUYỄN TRẦN THÁI BẢO	6.10	1	4,1	5,3	6,3	5,8	5	6,4	7,6	NGŨ VĂN	6
34	ĐẶNG NGHĨA HÀO	6.10	2,1	3,4	2,7	7,2	6,1	5,1	6	6,3	TOÁN- NGOẠI NGŨ- NGŨ VĂN	5
35	NGUYỄN TRẦN THÀNH TRAI	6.10	1,9	3,8	3,8	7	6,1	5,3	5,5	6,4	NGŨ VĂN	5
36	NGUYỄN TƯỜNG VY	6.11	7,2	3,6	3,1	7,4	7,2	7,4	7,9	7,4	NGOẠI NGŨ	6
37	NGUYỄN LÊ NGỌC MINH	6.12	5,5	2,1	3,5	5,8	5	3,9	5,4	6,6	TOÁN- KHTN	5
38	ĐỖ HOÀNG QUÂN	6.12	6,3	4	4,8	5,5	7,2	4,8	6,5	6,9	KHTN	5
TỔNG			6	13	28	0	4	4	0	0		

39	TRẦN NGUYỄN THANH HUY	7.1	6,5	3	4,8	9,5	9,4	7,8	9,4	9,4	TOÁN	6
40	PHẠM MỸ HUỖN	7.1	7,1	3	4,2	8,5	7,5	6,6	7,2	6,8	TOÁN	6
41	MAI NGỌC NHƯ Ý	7.1	5,9	3	3,9	9,3	5,5	5,5	6,8	8,5	TOÁN	6
42	LÊ THỊ NGỌC GIÀU	7.2	5,3	2,2	3,3	7,9	5	4,7	5,6	7,5	TOÁN-NGOẠI NGŨ- KHTN	5
43	NGUYỄN HỮU TÍN	7.2	5,2	3,2	4,6	5,9	5,4	5	4,7	6,7	TOÁN - CÔNG NGHỆ	5
44	VĂN TRẦN THÀNH TRUNG	7.2	5,4	2,8	4,4	8,2	6,9	6,1	7,1	7,7	TOÁN	6
45	PHẠM HOÀNG THÀNH	7.4	6,3	2,8	3,8	6,7	4,1	3,9	4,5	5,5	TOÁN- CN- LSDL- KHTN	3
46	VÕ NGỌC THANH TRÀ	7.4	7,3	5,3	3,9	8,8	4,4	4,7	5	8,3	KHTN	5
47	NGUYỄN THỊ CHÂU ĐOAN	7.5	6,9	3,2	4,9	8,9	6,4	8,3	9	8,1	TOÁN	6
48	NGUYỄN LIÊU HOÀNG PHÚC	7.5	6,6	3,4	4,2	8,3	7,5	7,4	7,4	8,4	TOÁN	6
49	NGUYỄN MINH THUẬN	7.5	5,3	3,2	4,6	6,2	5,9	7,3	6,5	7,7	TOÁN	6
50	PHẠM TRẦN NGỌC HÂN	7.6	6,1	3	4,7	8,9	7,7	7,4	5,4	7,9	TOÁN	6
51	PHAN THẾ BẢO	7.7	5,2	3,2	4,8	8,1	5,6	5,7	7,5	6,5	TOÁN	6
52	VŨ THANH TRUNG	7.7	5,5	3	5,1	7,4	6,1	7,7	6,2	7,6	TOÁN	7
53	ĐOÀN QUÂN TIẾN	7.10	1,7	2,3	1,8	5,2	5,5	4,4	3,9	5,4	TOÁN-NGOẠI NGŨ- NGŨ VĂN- CÔNG NGHỆ	3
54	NGUYỄN VĂN THANH DUY	7.11	6,2	3,1	4,7	8,5	7,2	8,6	8,2	8	TOÁN	6
55	TRẦN QUANG MINH	7.11	4,8	2,9	4,7	7,9	8,9	7,8	8,2	8	TOÁN-NGŨ VĂN	5
56	NGUYỄN PHẠM ÁNH NHỚ	7.11	4,4	2,4	3,3	7,6	6,6	7,1	5,3	6,6	TOÁN-NGŨ VĂN- TIẾNG ANH	5
TỔNG			3	17	4	0	1	3	3	0		
57	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	8.2	5,3	3,1	2,2	7,4	6,1	4,6	5,3	6,4	TOÁN-NGOẠI NGŨ- KHTN	5
58	NGUYỄN THỊ THÚY AN	8.4	3,5	3,2	4,6	6,9	6,2	5,2	6,1	7,8	TOÁN	5

59	LÊ VĂN QUỐC TRỌNG	8.6	7,2	3	4,5	9	8,8	8,3	7,9	8,4	TOÁN	6
60	PHẠM THIÊN KIM	8.7	3,3	4,7	4,4	7,4	5,7	5	5,7	6,9	VĂN	5
TỔNG			1	3	1	0	1	1	0	0		

PHỤ LỤC 2
THỜI KHÓA BIỂU ÔN THI LẠI NĂM HỌC 2023-2024
KHỐI: 6

KHỐI 6	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6	
	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG
Tiết 1+2	VĂN	p. 1	KHTN	p. 1	VĂN	p. 1			TOÁN	p. 1
Tiết 3+4	ANH		LSDL		TOÁN				ANH	

THỜI KHÓA BIỂU ÔN THI LẠI NĂM HỌC 2023-2024
KHỐI: 7

KHỐI 7	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6	
	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG
Tiết 1+2	ANH	p. 2	C.NGHỆ	p. 2	VĂN	p. 2	KHTN	p. 2	ANH	p. 2
Tiết 3+4	VĂN		LSDL		TOÁN				TOÁN	

THỜI KHÓA BIỂU ÔN THI LẠI NĂM HỌC 2023-2024
KHỐI: 8

KHỐI 8	THỨ 2		THỨ 3		THỨ 4		THỨ 5		THỨ 6	
	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG	MÔN	PHÒNG
Tiết 1+2	TOÁN	p. 3	KHTN	p. 3	VĂN	p. 3		p. 3	ANH	p. 3
Tiết 3+4	ANH		LSDL		TOÁN				VĂN	

PHỤ LỤC 3
BẢNG PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN SOẠN ĐỀ- ÔN TẬP- COI VÀ CHẤM BÀI KIỂM TRA LẠI KHỐI 6, 7, 8

NĂM HỌC: 2023-2024					
KHỐI	MÔN	ÔN TẬP THI LẠI	SOẠN ĐỀ THI LẠI	COI THI	CHẤM THI LẠI (2 GV)
khối 6	TOÁN	Trương Trường Thịnh	Lâm Huỳnh Như Trúc	Lê Hùng Vương	Lê Hùng Vương, Hoàng Quốc Thắng
	KHTN	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Trương Thị Hồng Phụng	Trương Thị Hồng Phụng	Nguyễn Thị Hoàng Lan, Trương Thị Hồng Phụng
	VĂN	Nguyễn Thị Thương	Bùi Thị Kim Âu	Nguyễn Thị Ngoan	Nguyễn Thị Ngoan, Bùi Thị Kim Âu
	ANH	Lê Đăng Hoàng Điệp	Võ Hồng Lĩnh	Nguyễn Thị Mai	Lý Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thùy Chinh
	LSĐL	Quách Công Thuận	Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Thu Hà- Trịnh Thị Tuyết
khối 7	TOÁN	Trịnh Thị Á	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Hoàng Quốc Thắng	Hoàng Quốc Thắng, Nguyễn Thị Như Tuyết
	KHTN	Huỳnh Thảo Anh	Trần Thị Bích Trâm	Trần Thị Bích Trâm	Huỳnh Thảo Anh, Trần Thị Bích Trâm
	VĂN	Trịnh Thị Kim Liên	Phạm Thị Na	Phan Thị Phương	Phan Thị Phương, Phạm Thị Na
	ANH	Lê Ngọc Chi	Đỗ Chiêu Hậu	Nguyễn Thị Hiếu	Lý Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thùy Chinh
	CN	Trịnh Thị Liên	Trịnh Thị Liên	Trịnh Thị Liên	Trịnh Thị Liên

	LSDL	Trình Thị Thuyết	Nguyễn Thị Kim Thanh	Nguyễn Thị Kim Thanh	Nguyễn Thị Kim Thanh- Nguyễn Thị Thu Hà
khối 8	TOÁN	Trần Gia Huy	Lê Ngọc Hải	Nguyễn Thị Như Tuyết	Lê Hùng Vương, Nguyễn Thị Như Tuyết
	KHTN	Trương Thị Hồng Phượng	Ngô Thị Yến Trang	Trần Thị Hoàng Vi	Trương Thị Hồng Phượng, Trần Thị Hoàng Vi
	VĂN	Nguyễn Thị Ngoan	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Thị Thương
	ANH	Phạm Thị Thúy Vân	Dương Hoàng Mỹ	Lý Thị Hạnh	Lý Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thùy Chinh
	LSDL	Lý Thị Bạch Yến	Ngô Hoàng Chinh	Ngô Hoàng Chinh	Ngô Hoàng Chinh- Nguyễn Thị Kim Thanh

Số: 83 /QĐ-LCT1

Hóc Môn, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban tổ chức, tổ soạn đề, tổ phê duyệt đề, tổ sao in đề, tổ giám thị và giám khảo kiểm tra lại, năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT- GDTrH ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 4644/SGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 1243/GDĐT- THCS ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Hóc Môn về hướng dẫn tổ chức kiểm tra lại năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch 82/KH-LCT1 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Trường Trung học cơ sở Lý Chính Thắng 1 về tổ chức kiểm tra lại, năm học 2023 – 2024;

Căn cứ năng lực, phẩm chất của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức, tổ soạn đề, tổ phê duyệt đề, tổ sao in đề, tổ giám thị và giám khảo kiểm tra lại tại trường, năm học 2023 – 2024 (Đính kèm danh sách);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành;

Các ban, tổ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Cá nhân có tên tại Điều 1 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- PGD;
- BGH; TTCM; GVBM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Thủy



CÁC BAN, TỔ CÔNG TÁC
KIỂM TRA LẠI, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 83 /QĐ-LCT1 ngày 22 tháng 5 năm 2024
của trường THCS Lý Chính Thắng 1)

1. BAN TỔ CHỨC:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Phạm Công Vĩnh	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch Hội đồng
3	Tổng Ngọc Thơ	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch Hội đồng
4	Phan Thị Anh Thư	TKHĐ	Ủy viên
5	Nguyễn Phạm Thanh Giang	Văn thư	Ủy viên
6	Huỳnh Công Dương	Bảo vệ	Ủy viên
7	Nguyễn Phúc Thiện	CTPC	Ủy viên
8	Bùi Thị Thủy	Phục vụ	Ủy viên
9	Lê Quốc Kiệt	Giám thị	Ủy viên

2. TỔ SOẠN ĐỀ THI

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
1	Lâm Huỳnh Như Trúc	GVBM Toán học	Soạn đề thi môn Toán học lớp 6
2	Trương Thị Hồng Phượng	GVBM KHTN	Soạn đề thi môn KHTN lớp 6

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
3	Bùi Thị Kim Âu	GVBM Ngữ văn	Soạn đề thi môn Ngữ văn lớp 6
4	Võ Hồng Linh	GVBM Tiếng Anh	Soạn đề thi môn Tiếng Anh lớp 6
5	Nguyễn Thị Thu Hà	GVBM LS&ĐL	Soạn đề thi môn LS&ĐL lớp 6
6	Nguyễn Thị Thanh Thúy	GVBM Toán học	Soạn đề thi môn Toán học lớp 7
7	Trần Thị Bích Trâm	GVBM KHTN	Soạn đề thi môn KHTN lớp 7
8	Phạm Thị Na	GVBM Ngữ văn	Soạn đề thi môn Ngữ văn lớp 7
9	Đỗ Chiêu Hậu	GVBM Tiếng Anh	Soạn đề thi môn Tiếng Anh lớp 7
10	Trịnh Thị Liên	GVBM Công nghệ	Soạn đề thi môn Công nghệ lớp 7
11	Nguyễn Thị Kim Thanh	GVBM LS&ĐL	Soạn đề thi môn LS&ĐL lớp 7
12	Lê Ngọc Hải	GVBM Toán học	Soạn đề thi môn Toán học lớp 8
13	Ngô Thị Yến Trang	GVBM KHTN	Soạn đề thi môn Vật lý lớp 8
14	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	GVBM Toán học	Soạn đề thi môn Toán học lớp 8
15	Dương Hoàng My	GVBM Tiếng Anh	Soạn đề thi môn Tiếng Anh lớp 8
16	Ngô Hoàng Chinh	GVBM LS&ĐL	Soạn đề thi môn LS&ĐL lớp 8

3. TỔ PHÊ DUYỆT ĐỀ

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hiệu trưởng	Tổ trưởng- Chịu trách nhiệm chung
2	Phạm Công Vĩnh	P.Hiệu trưởng	Tổ phó- Phân công, tổ chức thực hiện
3	Tổng Ngọc Thơ	P.Hiệu trưởng	Tổ phó- Phân công, tổ chức thực hiện
4	Nguyễn Thị Như Tuyết	TTCM Toán	Tổ viên- Phân công soạn đề, ôn tập, chấm kiểm tra lại; duyệt đề

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
			Toán khối 6,7, 8
5	Nguyễn Văn Măng	TTCM KHTN	Tổ viên- Phân công soạn đề, ôn tập, chấm kiểm tra lại; duyệt đề Hóa học khối 8, KHTN khối 6, 7
6	Trịnh Thị Kim Liên	TTCM Ngữ văn	Tổ viên- Phân công soạn đề, ôn tập, chấm kiểm tra lại; duyệt đề Ngữ văn khối 6, 7, 8
7	Lý Thị Hạnh	TTCM Tiếng Anh	Tổ viên- Phân công soạn đề, ôn tập, chấm kiểm tra lại; duyệt đề Tiếng Anh khối 6,7, 8
8	Nguyễn Thị Thu Hà	TTCM Lịch sử & Địa lý	Tổ viên- Phân công soạn đề, ôn tập, chấm kiểm tra lại; duyệt đề Lịch sử & Địa lý khối 6, 7, 8
9	Trịnh Thị Liên	TTCM Công nghệ	Tổ viên- Phân công soạn đề, ôn tập, chấm kiểm tra lại; duyệt đề Công nghệ lớp 7

4. TỔ ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hiệu trưởng	Tổ trưởng- Phụ trách chung
2	Phạm Công Vĩnh	P.Hiệu trưởng	Tổ phó- Phân công, tổ chức thực hiện
3	Tổng Ngọc Thor	P.Hiệu trưởng	Tổ phó- Phân công, tổ chức thực hiện
4	Lê Quốc Kiệt	Giám thị	Tổ viên- Kiểm diện học sinh-Phụ trách công tác rèn luyện hè
5	Trương Trường Thịnh	GVBM Toán học	Tổ viên- Ôn tập môn Toán học lớp 6
6	Nguyễn Thị Hoàng Lan	GVBM KHTN	Tổ viên- Ôn tập môn KHTN lớp 6
7	Nguyễn Thị Thương	GVBM Ngữ văn	Tổ viên- Ôn tập môn Ngữ văn lớp 6
8	Lê Đặng Hoàng Điệp	GVBM Tiếng Anh	Tổ viên- Ôn tập môn Tiếng Anh lớp 6
9	Quách Công Thuận	GVBM LS&ĐL	Tổ viên- Ôn tập môn LS&ĐL lớp 6

10	Trịnh Thị Ả	GVBM Toán học	Tổ viên- Ôn tập môn Toán học lớp 7
11	Huỳnh Thảo Anh	GVBM KHTN	Tổ viên- Ôn tập môn KHTN lớp 7
12	Trịnh Thị Kim Liên	GVBM Ngữ văn	Tổ viên- Ôn tập môn Ngữ văn lớp 7
13	Lê Ngọc Chi	GVBM Tiếng Anh	Tổ viên- Ôn tập môn Công nghệ lớp 7
14	Trịnh Thị Liên	GVBM Công nghệ	Tổ viên- Ôn tập môn Công nghệ lớp 7
15	Trịnh Thị Thuyết	GVBM LS&ĐL	Tổ viên- Ôn tập môn LS&ĐL lớp 7
16	Trần Gia Huy	GVBM Toán học	Tổ viên- Ôn tập môn Toán học lớp 8
17	Trương Thị Hồng Phượng	GVBM KHTN	Tổ viên- Ôn tập môn KHTN lớp 8
18	Nguyễn Thị Ngoan	GVBM Ngữ văn	Tổ viên- Ôn tập môn Ngữ văn lớp 8
19	Phạm Thị Thúy Vân	GVBM Tiếng Anh	Tổ viên- Ôn tập môn Tiếng Anh lớp 8
20	Lý Thị Bạch Yến	GVBM LS&ĐL	Tổ viên- Ôn tập môn LS&ĐL lớp 8

5. TỔ GIÁM THỊ, GIÁM KHẢO

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Hiệu trưởng	Tổ trưởng- Phụ trách chung
2	Phạm Công Vĩnh	P.Hiệu trưởng	Tổ phó- Phân công, tổ chức thực hiện
3	Tổng Ngọc Thor	P.Hiệu trưởng	Tổ phó- Phân công, tổ chức thực hiện
4	Lê Quốc Kiệt	Giám thị	Tổ viên- Kiểm diện học sinh- Hỗ trợ công tác văn phòng
5	Lê Hùng Vương, Hoàng Quốc Thắng	GVBM Toán	Giám khảo môn Toán lớp 6
	Nguyễn Thị Hoàng Lan, Trương Thị Hồng Phượng	GVBM KHTN	Giám khảo môn KHTN lớp 6
7	Nguyễn Thị Ngoan, Bùi Thị Kim Âu	GVBM Ngữ văn	Giám khảo môn Ngữ văn lớp 6
	Lý Thị Hạnh,	GVBM Tiếng	Giám khảo môn Tiếng Anh

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
8	Nguyễn Thị Thùy Chinh	Anh	lớp 6
9	Nguyễn Thị Thu Hà Trịnh Thị Thuyết	GVBM LS&ĐL	Giám khảo môn LS&ĐL lớp 6
10	Hoàng Quốc Thăng, Nguyễn Thị Như Tuyết	GVBM Toán học	Giám khảo môn Toán học lớp 7
11	Huỳnh Thảo Anh Trần Thị Bích Trâm	GVBM KHTN	Giám khảo môn KHTN lớp 7
12	Phan Thị Phương Phạm Thị Na	GVBM Ngữ văn	Giám khảo môn Ngữ văn lớp 7
13	Lý Thị Hạnh Nguyễn Thị Thùy Chinh	GVBM Tiếng Anh	Giám khảo môn Tiếng Anh lớp 7
14	Trịnh Thị Liên	GVBM Công nghệ	Giám khảo môn Công nghệ lớp 7
15	Nguyễn Thị Kim Thanh Nguyễn Thị Thu Hà	GVBM LS&ĐL	Giám khảo môn LS&ĐL lớp 7
16	Lê Hùng Vương Nguyễn Thị Như Tuyết	GVBM Toán học	Giám khảo môn Toán học lớp 8
17	Trương Thị Hồng Phượng Trần Thị Hoàng Vi	GVBM KHTN	Giám khảo môn KHTN lớp 8
18	Nguyễn Thị Hoàng Oanh Nguyễn Thị Thương	GVBM Ngữ văn	Giám khảo môn Ngữ văn lớp 8
19	Lý Thị Hạnh Nguyễn Thị Thùy Chinh	GVBM Tiếng Anh	Giám khảo môn Tiếng Anh lớp 8
20	Ngô Hoàng Chinh Nguyễn Thị Kim Thanh	GVBM LS&ĐL	Giám khảo môn LS&ĐL lớp 8

(Chấm tại trường từ 8g00 đến 16g00 ngày 28/6/2024, ngay sau môn thi kết thúc)

6. TỔ SAO IN ĐỀ

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG
1	Nguyễn Phạm Thanh Thủy	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
2	Tổng Ngọc Thơ	Phó Hiệu trưởng	Tổ phó
	Nguyễn Phạm Thanh Giang	Văn thư	Tổ viên

3			
---	--	--	--

(Thực hiện sao in để theo đúng kế hoạch, lúc 8g00 ngày 24/6/2024)